

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Sỏi.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Hoảng.

+ Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Văn K**, sinh năm 1973 (tên gọi khác: không); nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Lê Thị Đ; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Ngày 05/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 02/02/2019, K chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 03/4/2017, K nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000đ tiền phạt bổ sung; tiền sự: Ngày 06/10/2019, Công an xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. K chưa nộp số tiền phạt này; nhân thân: Ngày 25/01/2011, UBND huyện D, tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số: 50/QĐ – UBND về việc đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Hà Nam đối với Nguyễn Văn K, thời hạn 24 tháng. Ngày 18/01/2013, K chấp hành xong quyết định trở về địa phương; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2019, đến ngày 03/12/2019 chuyển tạm giam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

*** Người chứng kiến:**

+ Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/11/2019, tại khu vực cầu Đ, thuộc thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam, Công an huyện Duy Tiên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn K có 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột; Nguyễn Văn K khai là ma túy, loại Heroine. Công an huyện Duy Tiên đã tiến hành bắt giữ K và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong lòng bàn tay trái Nguyễn Văn K: 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu trắng KT(21,5x1,5)cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu trong túi áo khoác phía trong bên trái của Nguyễn Văn K 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia1280 màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Thu trong túi quần phía sau, bên trái của Nguyễn Văn K 01 ví giả da màu nâu, bên trong ví có 01 giấy chứng minh nhân dân số 168378840 mang tên Nguyễn Văn K, do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 29/8/2008;

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số: 203/PC09-MT ngày 27/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,138g, loại Heroine”.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn K khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 23/11/2019, K đến xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, tên là D (không xác định được tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sáng ngày 24/11/2019, K lấy 01 ít ma túy trong gói ma túy mua được chiều ngày 23/11/2019 ra sử dụng dưới hình thức hít. Khoảng 8h ngày 24/11/2019, K nhận được điện thoại của H, sinh năm 1974 ở xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam, H nói “*Có hàng không cho tao chơi với*”. Do cùng là bạn nghiện ma túy nên K nói “*Có*” và hẹn H đến khu vực cầu Đ để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi đi K mang theo gói ma túy, được cất giấu ở túi quần phía trước bên trái đang mặc. Đến cầu Đ, K lấy gói ma túy từ túi quần bỏ cầm ở trong lòng bàn tay trái và đứng đợi H thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Cáo trạng số:14/CT-VKS ngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn K mức án tù 36 tháng đến 42 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: “**Khoảng 11 giờ ngày 24/11/2019, tại khu vực cầu Đ, thuộc thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam. Bị cáo Nguyễn Văn K đang cất giấu 01 gói Heroine, có khối lượng 0,138g để sử dụng thì bị Công an huyện Duy Tiên phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan**”.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất giấu, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Lần phạm tội này, bị cáo cất giấu 0,138g heroin để sử dụng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay bị cáo phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản

1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, thể hiện đã ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ phân tích ở trên, HĐXX nhận thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, là người nghiện ma túy, đã có tiền án chưa được xóa án tích và có nhiều tiền sự. Dù đã nhiều lần được giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo không sửa chữa tiến bộ mà tiếp tục phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 249 BLHS và cuộc sống của gia đình bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Đối với người đàn ông tên D mà bị cáo K khai đã mua ma túy, do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn H là người gọi điện xin Nguyễn Văn K cho sử dụng ma túy cùng. K đồng ý và hẹn H đến sử dụng tại khu vực cầu Đ, xã Y, huyện D. Tuy nhiên, số ma túy mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên thu giữ được là của K nên không có căn cứ để xử lý đối với H.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

- Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 ví giả da là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bị cáo dùng để liên lạc với H hẹn nhau sử dụng ma túy, có liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 phong bì niêm phong có số: 203/PC09 là mẫu vật hoàn trả sau giám định, là vật chứng liên quan đến vụ án nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K (tên gọi khác: không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn K 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2019.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được dán kín còn nguyên vẹn có số: 203/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh - đen.

- Trả lại bị cáo: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn K do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 29/8/2008 và 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 14/ QĐ - VKS giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 15/01/2020).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM VĂN SỞI

